



Review Article

Designing a Theme-Based Lesson to Develop Creativity Competency for Primary Students

Ngo Vu Thu Hang*

Hanoi National University of Education, 136 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

Received 26 April 2023

Revised 29 May 2024; Accepted 07 June 2024

Abstract: Creativity is an important competency that needs to be formed and developed for primary school students. This competency can be educated to students through appropriately designed theme-based lessons. This paper provides some theoretical issues about theme-based lessons and creativity competency, builds a model that shows the characteristics and structure of a theme-based lesson. The paper also shows a process for designing theme-based lessons to help develop creativity competency for primary school students. It provides a possible example of a theme-based lesson designed with the application of the above process that primary school teachers can learn and apply in classroom practices, helping to develop creativity competency for primary students, contributing to the successful implementation of the General Education Program 2018.

Keywords: Competency, creativity, design, theme-based lessons, primary students.

* Corresponding author.

E-mail address: hangnvt@hnue.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.4734>

Thiết kế bài học theo chủ đề nhằm phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh tiểu học

Ngô Vũ Thu Hằng*

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 26 tháng 3 năm 2023

Chỉnh sửa ngày 29 tháng 5 năm 2024; Chấp nhận đăng ngày 07 tháng 6 năm 2024

Tóm tắt: Năng lực sáng tạo là một năng lực quan trọng cần hình thành và phát triển cho học sinh ngay từ bậc tiểu học. Năng lực này có thể được giáo dục cho học sinh thông qua các bài học theo chủ đề được thiết kế phù hợp. Bài viết này cung cấp một số vấn đề lý luận về bài học theo chủ đề và năng lực sáng tạo, xây dựng một mô hình thể hiện rõ đặc điểm, cấu tạo của một bài học theo chủ đề. Bài viết cũng đưa ra được một quy trình thiết kế bài học theo chủ đề giúp phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh tiểu học. Bài viết cung cấp một ví dụ thể về một bài học theo chủ đề được thiết kế với sự vận dụng quy trình trên mà giáo viên tiểu học có thể học tập và áp dụng vào trong thực tế dạy học ở trường phổ thông, giúp phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh tiểu học, góp phần thực hiện thành công Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018.

Từ khóa: Năng lực, sáng tạo, thiết kế, bài học theo chủ đề, học sinh tiểu học.

1. Đặt vấn đề*

Năng lực sáng tạo (NLST) được nhấn mạnh là một năng lực (NL) quan trọng cần giáo dục cho học sinh phổ thông, ngay từ bậc tiểu học. Sáng tạo (ST) được dự đoán là năng lực sẽ tạo ra những kỹ năng chính cho lực lượng lao động trong tương lai [1]. Bằng cách thúc đẩy sự sáng tạo và trí tưởng tượng, học sinh có thể phát triển các kỹ năng hữu ích để khám phá và hiểu thế giới, đồng thời giúp các em tạo ra các khái niệm mới, hoàn thiện hoặc mở rộng kiến thức hiện có [2]. Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 của Việt Nam [3] nhấn mạnh năng lực sáng tạo là một trong sáu năng lực cần hình thành và phát triển cho học sinh tiểu học. Mặc dù vậy, nhiều nhà khoa học, giáo dục thừa nhận đây là một năng lực còn hạn chế ở học sinh Việt Nam. Một trong những lý do đó là truyền thống văn hoá giáo dục của Việt Nam bị ảnh hưởng sâu sắc bởi Nho giáo với sự coi trọng kiến thức sách vở và phổ biến cách giáo dục thiên về lý thuyết, giáo điều, ở đó cách dạy học truyền thụ

một chiều và áp đặt còn được sử dụng rộng rãi [4, 5]. Làm thế nào để giáo dục và phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh tiểu học đang trở thành một vấn đề khẩn thiết cần được giải quyết và thu hút sự quan tâm, trăn trở của nhiều nhà giáo dục cũng như các giáo viên đang trực tiếp đứng lớp ở trường phổ thông.

Bài học theo chủ đề (BHTCD) (theme-based lessons) với sự tích hợp cao về kiến thức, kỹ năng đang ngày một phổ biến và được áp dụng trong nhiều chương trình giáo dục tiểu học trên thế giới. Nó được thừa nhận có khả năng trong việc giúp giải quyết một số vấn đề trong giáo dục phổ thông hiện nay, trong đó có việc giúp học sinh phát triển các năng lực tư duy bậc cao và cả năng lực sáng tạo [6-8]. Mặc dù vậy, cho đến nay, rất thiếu vắng các nghiên cứu tập trung vào tìm hiểu việc thiết kế bài học theo chủ đề nhằm phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh tiểu học, đưa ra được mô tả rõ ràng về cấu trúc, đặc điểm mô hình của một bài học theo chủ đề, cho thấy được sự giống và khác nhau giữa bài học theo chủ đề với bài học dựa theo kiến thức môn học (subject-based lesson). Bên cạnh đó, cũng rất ít nghiên cứu đưa ra được quy trình có thể sử dụng giúp cho

* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: hangnvt@hnue.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.4734>

việc thiết kế các bài học theo chủ đề nhằm phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh tiểu học mà giáo viên dựa vào đó có thể chủ động trong việc thiết kế bài học, xây dựng kế hoạch bài dạy đáp ứng yêu cầu đặt ra của Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 [3]. Bài viết này ngoài việc cung cấp một số vấn đề lí luận về bài học theo chủ đề, trình bày mô hình thể hiện rõ đặc điểm, cấu tạo của một bài học theo chủ đề thì bài viết còn đưa ra được quy trình thiết kế bài học theo chủ đề giúp phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh tiểu học. Bài viết cũng cung cấp một ví dụ thể về một bài học theo chủ đề được thiết kế với sự vận dụng quy trình trên mà giáo viên tiểu học có thể học tập và áp dụng vào trong thực tế dạy học ở trường phổ thông, giúp phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh tiểu học, từ đó góp phần thực hiện thành công Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 [3].

2. Tổng quan nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm then chốt

Bài học và bài học theo chủ đề

Một bài học có thể hiểu là một kế hoạch hành động gồm nhiều nội dung, hoạt động học tập được thiết kế nhằm giúp học sinh đạt được mục tiêu nào đó về kiến thức, kĩ năng, thái độ hoặc đạt được yêu cầu đặt ra gắn với năng lực và phẩm chất. Bài học thường được viết trong sách giáo khoa để trở thành học liệu được sử dụng bởi học sinh dưới sự hướng dẫn, tổ chức dạy học của giáo viên.

Bài học theo chủ đề thường được hiểu là một bài học có sự tổ chức nội dung và hoạt động học tập xung quanh một chủ đề cụ thể, có thể được phân biệt ở nhiều cấp độ học sinh khác nhau. Nó củng cố các khái niệm, và giúp các ý tưởng trở nên phù hợp, gắn gũi hơn với học sinh. bài học theo chủ đề chú trọng việc học sinh thực hiện đa dạng các hoạt động, nhiệm vụ học tập thông qua một chủ đề trung tâm với sự liên kết mạnh mẽ đến nhiều kiến thức, kĩ năng của các lĩnh vực khác nhau [7, 9].

Cũng như một bài học thông thường, một bài học theo chủ đề cũng thường được tổ chức dạy học trên lớp, diễn ra trong một khoảng thời gian cố định và gắn với vấn đề cụ thể nào đó.

bài học theo chủ đề vẫn có cấu trúc của một bài học nói chung, bao gồm các yếu tố có sự tương đồng, liên quan nhất định với nhau, đó là: mục tiêu - yêu cầu cần đạt, nội dung - hoạt động học tập, và đánh giá học tập. Mặc dù có sự tương đồng trong cấu trúc nhưng chính sự khác nhau trong tiếp cận về sự chú trọng mà dẫn đến sự khác biệt giữa bài học theo chủ đề và bài học theo nội dung môn học truyền thống.

2.2. Sáng tạo và năng lực sáng tạo

Có nhiều quan điểm về sáng tạo. Taylor [10] đã xác định được hơn 60 định nghĩa khác nhau về sáng tạo. Dựa trên việc phân tích nội dung của các bài báo về sáng tạo, Plucker, Beghetto, và Dow [11] định nghĩa sáng tạo là sự tương tác giữa khả năng, quy trình và môi trường mà qua đó một cá nhân hoặc nhóm cá nhân tạo ra sản phẩm được cho là vừa mới lạ, vừa hữu ích trong bối cảnh xã hội cụ thể. Trong bài viết này, sáng tạo được hiểu ngắn gọn là một hoạt động tư duy bậc cao và gắn với việc tạo ra một sản phẩm mới mẻ và có ý nghĩa.

Năng lực sáng tạo được hiểu là khả năng một cá nhân (hoặc một nhóm) huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng, thái độ và thuộc tính tâm lý cá nhân,... để sáng tạo ra được một sản phẩm mới mẻ và có ý nghĩa trong một bối cảnh, tình huống cụ thể. Năng lực nói chung và năng lực sáng tạo nói riêng của học sinh tiểu học được hình thành và phát triển thông qua quá trình hoạt động trong cuộc sống và học tập trên lớp.

2.3. So sánh bài học theo chủ đề với bài học theo nội dung môn học

Bài học theo chủ đề có cách thiết kế rất khác so với bài học truyền thống [7, 9]. Bài học thiết kế theo kiểu truyền thống thường tập trung vào nội dung kiến thức của một môn học. Trong khi đó, bài học theo chủ đề tập trung vào một chuỗi hoạt động học tập nhằm phát triển năng lực cho học sinh với sự tích hợp cao kiến thức, kĩ năng của nhiều môn học và chú trọng khả năng vận dụng điều đã học vào trong cuộc sống. Bài học theo chủ đề tạo cơ hội cho học sinh nhìn nhận kiến thức có tính thực tế và phức hợp. Chúng cho phép giáo viên huy động, triển khai các kiến thức, kĩ năng của một hoặc nhiều môn học khác nhau vào bài

học để giúp học sinh tạo kết nối giữa các mạch kiến thức, kỹ năng và xem xét vấn đề từ nhiều góc độ. Trong khi đó, bài học thiết kế bám theo nội dung kiến thức của môn học được nhiều người thừa nhận là rất nặng, thậm chí quá tải cho học sinh, và được cho là có mức độ liên quan thấp đến

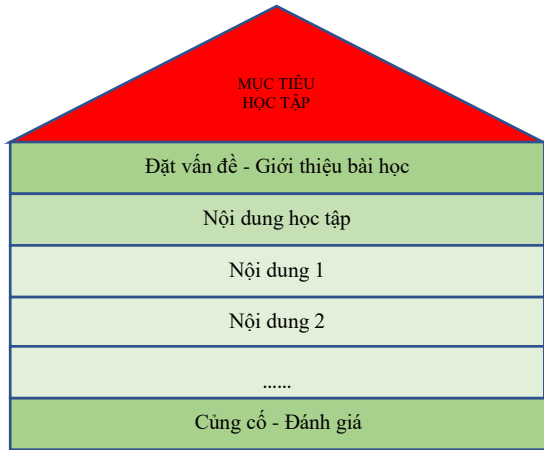
việc học tập và kết nối hàng ngày của học sinh [9, 12]. Sự giống và khác nhau về mặt cấu trúc bao gồm các thành phần được chú trọng với những đặc điểm cụ thể giữa bài học theo chủ đề và bài học theo nội dung môn học có thể thấy được qua Bảng 1 dưới đây:

Bảng 1. Cấu trúc, đặc điểm của bài học theo chủ đề và bài học theo nội dung môn học

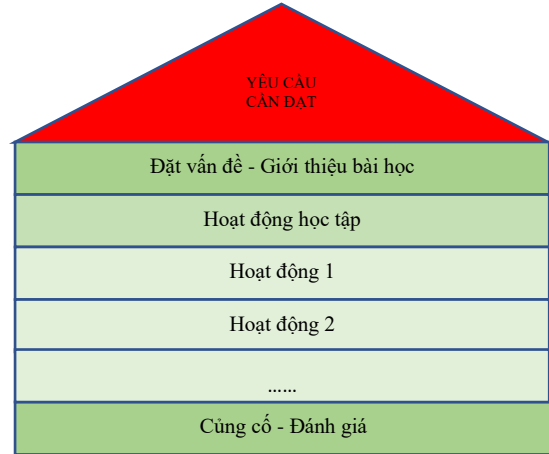
Bài học theo chủ đề	Bài học theo nội dung môn học
Yêu cầu cần đạt	Mục tiêu học tập
Đóng vai trò định hướng cho việc xác định nội dung, hoạt động, phương pháp dạy học phù hợp; Dùng để đánh giá kết quả đạt được ở học sinh.	
<ul style="list-style-type: none"> - Nêu rõ những gì học sinh sẽ có thể làm được sau khi học xong. - Tập trung trả lời cho câu hỏi: <i>bài học giúp học sinh có thể làm được gì?</i> (thiên về hoạt động học học sinh cần thực hiện). - Thường được sử dụng với các động từ chỉ hành động mang tính trực quan, dễ quan sát. - Thúc đẩy lối học động với các hoạt động học phức hợp như khám phá, thực hành, trải nghiệm, hợp tác,... - Thúc đẩy đánh giá quá trình và tập trung vào khả năng tư duy, hành động của học sinh trong giải quyết vấn đề. - Thúc đẩy học sinh tích cực, chủ động. - Thúc đẩy văn hoá lớp học mang tính dân chủ, cởi mở. - Ví dụ về diễn đạt yêu cầu cần đạt: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Học sinh nêu được một số lời nói, việc làm thể hiện sự yêu quý thầy cô.</i> + <i>Học sinh giải thích được vì sao cần yêu quý thầy giáo, cô giáo.</i> + <i>Học sinh thực hiện được lời nói, việc làm thể hiện sự yêu quý thầy cô.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu rõ ý nghĩa của bài học và điều mong muốn học sinh đạt được. - Tập trung trả lời cho câu hỏi: <i>bài học giúp học sinh biết được điều gì?</i> (thiên về nội dung kiến thức cần học). - Thường được sử dụng với các động từ chỉ hoạt động nhận thức mang tính trừu tượng, khó quan sát. - Thúc đẩy lối học tĩnh với các hoạt động học riêng rẽ như lắng nghe, ghi chép, học thuộc lòng,... - Thúc đẩy đánh giá kết quả và tập trung vào kiến thức (khối lượng, số lượng) học sinh thu nhận được. - Thúc đẩy giáo viên tích cực, chủ động. - Thúc đẩy văn hoá lớp học mang tính chuyên quyền, áp đặt. - Ví dụ về diễn đạt mục tiêu học tập: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Học sinh biết được một số lời nói, việc làm thể hiện sự yêu quý thầy cô.</i> + <i>Học sinh hiểu được vì sao cần yêu quý thầy giáo, cô giáo.</i> + <i>Học sinh biết cách thực hiện lời nói, việc làm thể hiện sự yêu quý thầy cô.</i>
Đặt vấn đề - Giới thiệu bài học	
Được bắt đầu khi bài học diễn ra để giúp học sinh xác định được vấn đề, mục tiêu chính hoặc yêu cầu cần đạt mà bài học hướng tới; Đóng vai trò như phần khởi động của giờ học, có ý nghĩa trong việc tạo cảm xúc và động cơ học tập để thu hút học sinh vào bài học.	
Hoạt động học tập	Nội dung học tập
<ul style="list-style-type: none"> - Là các công việc thực tế mà học sinh cần phải thực hiện để hoàn thành bài học và đạt được yêu cầu cần đạt. - Chứa đựng nội dung cụ thể nào đó; là công cụ để học sinh hình thành và phát triển phẩm chất và năng lực. - Thể hiện tiếp cận “học thông qua làm” và quan điểm: học để sống. - Thể hiện cấu trúc của hoạt động học gắn với hoạt động nhận thức của học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Là các nguồn lực, kiến thức học sinh cần phải tìm hiểu, ghi nhớ qua bài học để đạt được mục tiêu học tập. - Được giáo viên tổ chức thành các hoạt động dạy học; là mục tiêu học tập học sinh để học sinh hướng tới. - Thể hiện tiếp cận “học thông qua sách vở” và quan điểm: học để thi. - Thể hiện cấu trúc của nội dung, kiến thức gắn với vấn đề thuộc môn học.
Có tính phân tầng, có thể chia tách thành các đơn vị nhỏ hơn để học sinh dễ thực hiện hoặc chiếm lĩnh; Được thể hiện bằng kênh chữ hoặc kênh hình.	
Củng cố - Đánh giá	

Cấu trúc của một bài học theo tiếp cận nội dung và bài học theo chủ đề theo tiếp cận năng

lực với các thành phần nêu trên có thể được mô hình hoá như Hình 1, Hình 2 dưới đây:



Hình 1. Mô hình bài học theo tiếp cận nội dung.

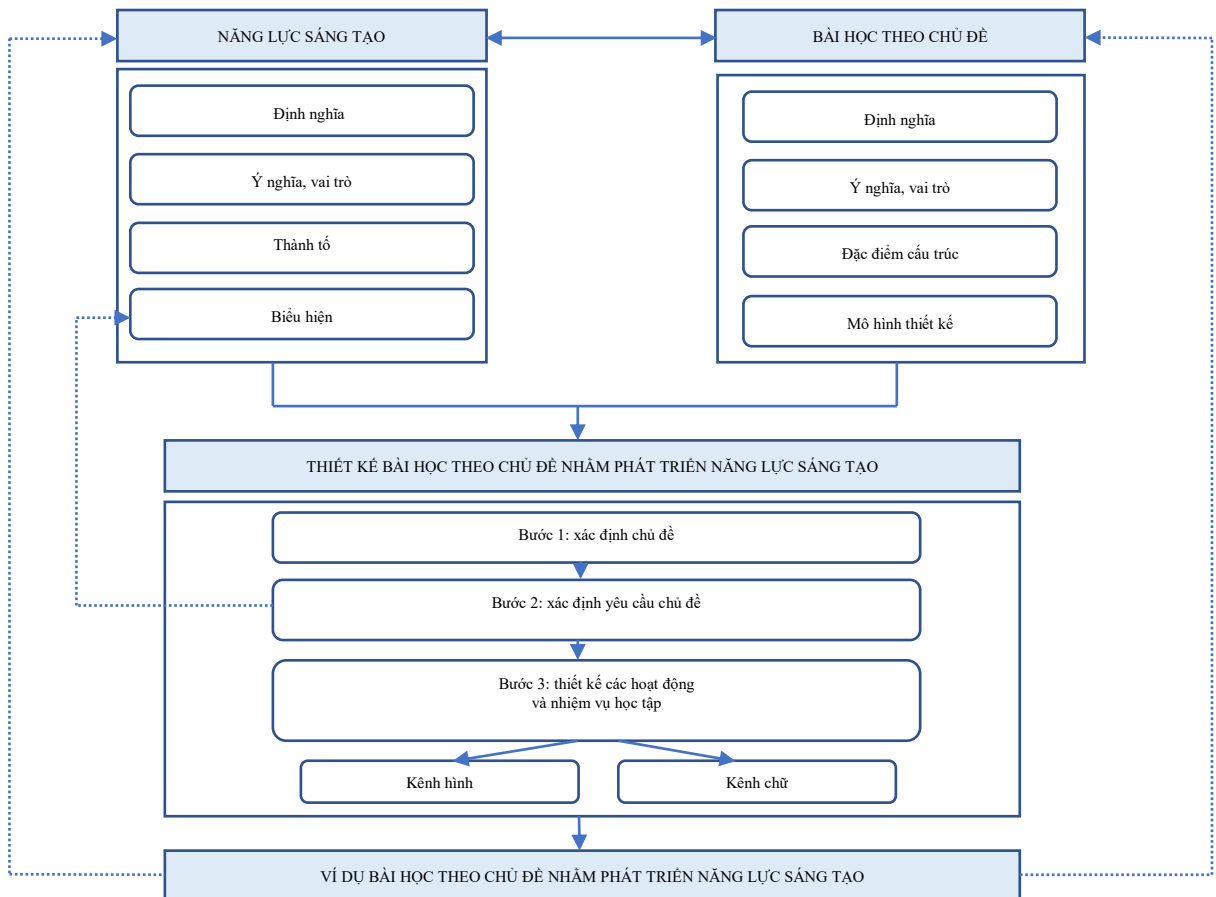


Hình 2. Mô hình bài học theo chủ đề theo tiếp cận năng lực.

3. Tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng tiếp cận nghiên cứu thiết kế (design-based research) và các phương pháp nghiên cứu lí luận để xây dựng quy trình thiết kế bài học theo chủ đề giúp phát triển năng

lực sáng tạo cho học sinh tiểu học với sự vận dụng mô hình bài học như trong Hình 2. Tiếp cận thiết kế bài học theo chủ đề nhằm phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh tiểu học được thực hiện theo quy trình như trong Hình 3.



Hình 3. Quy trình thiết kế bài học theo chủ đề nhằm phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh.

Bài học theo chủ đề có thể được thiết kế bởi các nhà nghiên cứu giáo dục hay các nhà sư phạm học. Tuy nhiên, với xu hướng đổi mới giáo dục như hiện nay, cởi mở và hiện đại hơn, với sự chú trọng tới chương trình nhằm phát triển năng lực học sinh và tính tự chủ, năng động, sáng tạo của giáo viên thì giáo viên cũng có thể là người thiết kế nên bài học theo chủ đề với sự bám sát chương trình, đáp ứng mục tiêu và yêu cầu cần đạt đặt ra, đồng thời đảm bảo phù hợp với đặc điểm tình hình thực tế của trường, lớp và học sinh mình đang dạy. Muốn như vậy, bản thân người giáo viên cũng cần được phát triển, rèn luyện và thực hành nhiều hơn kỹ năng nghiên cứu chương trình và nghiên cứu bài học. Việc giáo viên thực hiện thiết kế bài học theo chủ đề sẽ giúp cải thiện giờ học, nâng cao tính chuyên nghiệp của giáo viên, xem tiến hành các nghiên cứu thực tiễn là cũng là một trong những hoạt động cơ bản để phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho bản thân mình.

3.1. Ý nghĩa của việc phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh tiểu học thông qua thiết kế bài học theo chủ đề

Năng lực sáng tạo là một trong những năng lực cần thiết và quan trọng nhất đối với học sinh thế kỉ 21. Việc giáo dục năng lực sáng tạo sẽ giúp phát triển tư duy, trí tuệ cho học sinh, làm cho kết quả học tập có tính bền vững, sâu sắc; khai thác được vốn kinh nghiệm, vốn sống của học sinh, khiến cho việc học tập trở nên thú vị, hấp dẫn hơn. Đặc biệt, đối với học sinh tiểu học, năng lực sáng tạo có thể giúp các em hình thành và phát triển khả năng nhận diện vấn đề, khả năng phát hiện vấn đề và tìm ra giải pháp để giải quyết vấn đề, khả năng nhận định, đánh giá, khả năng tạo ra cái mới. Điều này là do năng lực sáng tạo có mối quan hệ mật thiết với năng lực giải quyết vấn đề [3]. Theo loại hình học Bloom, sáng tạo là kỹ năng tư duy nằm ở vị trí cao nhất trong nhóm các kỹ năng nhận thức [13], như trong Hình 4 dưới đây:



Hình 4. Loại hình học Bloom (Nguồn: <https://bloomstaxonomy.net>).

Theo Bloom, để thúc đẩy năng lực sáng tạo cho học sinh tiểu học, giáo viên nên sử dụng đa dạng các hoạt động, cụ thể như: đề xuất, thiết kế, lắp ráp, xây dựng, phỏng đoán, phát triển, tạo lập, sáng tác, điều tra - khám phá, sản xuất, đóng vai, phát minh - chế tạo,... Những hoạt động này có thể tổ chức thành các nhiệm vụ học tập cho học sinh thực hiện và qua đó phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh.

3.2. Thiết kế các hoạt động, nhiệm vụ học tập nhằm phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh tiểu học

Để thiết kế nên bài học theo chủ đề nhằm phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh tiểu

học, giáo viên cần hiểu rõ về năng lực sáng tạo và các yêu cầu cần đạt gắn với các thành tố và các biểu hiện cụ thể của năng lực sáng tạo. Năng lực sáng tạo có mối quan hệ chặt chẽ với năng lực giải quyết vấn đề do có nhiều điểm chung. Việc phát triển hai năng lực này có tính bổ sung, hỗ trợ cho nhau.

Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 của Việt Nam [3] cũng đã chỉ ra các thành tố cốt lõi của năng lực sáng tạo và giải quyết vấn đề, đồng thời đưa ra mức độ phát triển của năng lực này ở cả ba cấp học. Với cấp tiểu học, năng lực sáng tạo và giải quyết vấn đề được trình bày với 6 thành tố và được mô tả bằng các biểu hiện cần đạt như trong Bảng 2.

Cùng với các mô tả, gợi ý về hoạt động sáng tạo của Bloom và các thành tố, biểu hiện của năng lực sáng tạo như được trình bày trong Bảng 2, các hoạt động học tập giúp phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh tiểu học có thể được xác định với những đặc điểm như sau:

- Học sinh có cơ hội lựa chọn và tự đưa ra quyết định;

- Học sinh có cơ hội tương tác hoặc dự đoán;
- Học sinh trải nghiệm, thực hành và hợp tác trong học tập;
- Học sinh thực hiện tương tác đa chiều và phân biệt trong khi học;
- Các sản phẩm học tập do học sinh tạo ra đa dạng, mới mẻ và có ý nghĩa.

Bảng 2. Thành tố và biểu hiện của năng lực sáng tạo và năng lực giải quyết vấn đề

Thành tố	Biểu hiện
Nhận ra ý tưởng mới	Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới đối với bản thân từ các nguồn tài liệu cho sẵn theo hướng dẫn.
Phát hiện và làm rõ vấn đề	Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi.
Hình thành và triển khai ý tưởng mới	Dựa trên hiểu biết đã có, biết hình thành ý tưởng mới đối với bản thân và dự đoán được kết quả thực hiện.
Đề xuất, lựa chọn giải pháp	Nêu được cách thức giải quyết vấn đề đơn giản theo hướng dẫn.
Thiết kế và tổ chức hoạt động	Xác định được nội dung chính và cách thức hoạt động để đạt được mục tiêu đặt ra theo hướng dẫn. Nhận xét được ý nghĩa của các hoạt động.
Tư duy độc lập	Nêu được thắc mắc về sự vật, hiện tượng xung quanh; không ngại nêu ý kiến cá nhân trước các thông tin khác nhau về sự vật, hiện tượng; sẵn sàng thay đổi khi nhận ra sai sót.

(Nguồn: chương trình Giáo dục Phổ thông tổng thể, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

Để thực hiện hiệu quả các hoạt động học tập giúp phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh tiểu học cần có những nhiệm vụ học tập tương ứng cho học sinh thực hiện. Việc xây dựng nhiệm vụ học tập giúp cần đảm bảo các nguyên tắc sau:

i) Bám theo yêu cầu cần đạt và định hướng dạy học phát triển năng lực học sinh (trong trường hợp này là năng lực sáng tạo);

ii) Hướng tới đầu ra là các hành vi, việc làm và sản phẩm trực quan do học sinh tạo ra, thông qua *Nói, Viết, Làm*;

iii) Là sự thể hiện cụ thể của hoạt động sáng tạo và có tính đa dạng về thể loại, tính chất của hoạt động sáng tạo, như là: thiết kế, sáng tác, đóng vai,...

Đẩy mạnh tính tự chủ và hợp tác ở học sinh.

i) Học sinh tự lựa chọn ý tưởng, phương án, cách làm và đưa ra quyết định;

ii) Học sinh có không gian, thời gian học tập cho các nhiệm vụ nhóm;

iii) Học sinh được trình bày, trao đổi, đặt và trả lời câu hỏi liên quan đến nhiệm vụ, sản phẩm học tập.

Giáo viên thể hiện rõ đặc điểm giáo dục theo lối kiến tạo và vai trò giáo dục kiến tạo [14, 15], bao gồm:

i) Tổ chức chuỗi hoạt động học tập có tính hướng đích (bám theo yêu cầu cần đạt);

ii) Đẩy mạnh vai trò định hướng, hướng dẫn, và điều phối hoạt động học tập;

iii) Quản lý lớp phù hợp, đảm bảo sự tham gia học tập tích cực ở học sinh;

iv) Dân chủ, cởi mở trong giao tiếp, trong tiếp nhận ý kiến và trong nhận xét, đánh giá ý tưởng, sản phẩm của học sinh.

Hoạt động đánh giá được giáo viên và học sinh cùng thực hiện, nhằm giúp học sinh tiến bộ và phát triển năng lực sáng tạo.

i) Coi trọng tính mới lạ, độc đáo và ý nghĩa trong ý tưởng, sản phẩm do học sinh tạo ra;

ii) Chứa đựng hoạt động đánh giá quá trình và đánh giá kết quả gắn với các sản phẩm học tập do học sinh tạo ra;

iii) Học sinh thực hiện tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng.

4. Kết quả nghiên cứu

Vận dụng các kiến thức về bài học theo chủ đề và giáo dục phát triển năng lực sáng tạo với quy trình thiết kế bài học như đã đưa ra ở trên, một bài học theo chủ đề đã được thiết kế với các hoạt động và nhiệm vụ học tập nhằm giúp

phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh tiểu học.

Bài học được thiết kế để áp dụng cho môn Tiếng Việt lớp 3. Thông tin cụ thể về một số yêu cầu cần đạt và nội dung môn Tiếng Việt lớp 3 theo Chương trình Giáo dục Phổ thông tổng thể 2018 [3] được sử dụng cho việc thiết kế bài học được tóm tắt và trình bày như trong Bảng 3 dưới đây:

Bảng 3. Một số yêu cầu cần đạt và nội dung môn Tiếng Việt lớp 3 [3]

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
<p>1. Viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình viết: viết theo các bước: xác định nội dung viết; hình thành một vài ý lớn; viết thành đoạn văn; chỉnh sửa lỗi dựa vào gợi ý. - Thực hành viết: viết được đoạn văn ngắn miêu tả đồ vật. <p>2. Đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được chi tiết và nội dung chính. - Tìm được ý chính của từng đoạn văn dựa trên các câu hỏi gợi ý. - Đọc đúng và bước đầu biết đọc diễn cảm các đoạn văn miêu tả. 	<p>1. Kiến thức Tiếng Việt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vốn từ theo chủ điểm. - Từ chỉ sự vật, đặc điểm, tính chất. - Sơ giản về câu kể, câu hỏi, câu khiến, câu cảm. - Sơ giản về đoạn văn: dấu hiệu và nhận biết. - Kiểu văn bản và thể loại: đoạn văn miêu tả đồ vật. <p>2. Kiến thức văn học: bài học rút ra từ văn bản.</p> <p>3. Ngữ liệu: đoạn văn miêu tả.</p>

Dựa vào các thông tin trên, tác giả đã tiến hành thiết kế bài học với chủ đề là ngôi nhà để áp dụng vào môn Tiếng Việt cho học sinh lớp 3, qua đó giúp phát triển năng lực sáng tạo cho các em. Thông tin cụ thể về bài học được thiết kế với các thành phần như sau:

a) Yêu cầu cần đạt

* Năng lực môn Tiếng Việt

- Xác định được ý chính và bố cục của một đoạn văn miêu tả ngôi nhà.

- Xác định được quy trình chung của hoạt động viết đoạn văn miêu tả ngôi nhà.

- Xác định và sử dụng được các từ ngữ và kiểu câu dùng để miêu tả ngôi nhà một cách phù hợp.

* Năng lực sáng tạo

- Lựa chọn được ngôi nhà và các chi tiết đặc sắc để miêu tả.

- Lập được sơ đồ tư duy phù hợp cho việc viết đoạn văn miêu tả ngôi nhà.

- Viết được đoạn văn giới thiệu ngôi nhà của mình và vẽ được ngôi nhà mình họa cho đoạn văn miêu tả đã thực hiện.

b) Đặt vấn đề - Giới thiệu bài học

Khởi động: trò chơi "Cặp đôi tìm nhau"

- Học sinh quan sát hình một hình vẽ hay mô hình một ngôi nhà;

- Mỗi người chơi sẽ được phát một tấm thẻ ghi một cụm từ ngữ được chia tách ra từ các câu trong đoạn văn miêu tả về ngôi nhà đó (mỗi câu văn được tách thành 2 cụm từ ngữ);

- Các người chơi sẽ tìm người có tấm thẻ chữ phù hợp với mình để tạo thành một câu văn miêu tả hoàn chỉnh;

- Đánh giá: cặp nói nào đúng và nói nhanh là cặp giành chiến thắng.

- Sau khi chơi xong, học sinh đọc các câu văn hoàn chỉnh được ghép lại với nhau và giáo viên giới thiệu bài học.

c) Hoạt động học tập

Hoạt động 1. Tìm hiểu đoạn văn miêu tả ngôi nhà.

Nhiệm vụ 1. Đọc và sắp xếp các câu theo trình tự hợp lí để tạo thành đoạn văn hoàn chỉnh.

Ghi chú: các câu văn đã được sử dụng cho học sinh chơi trò chơi trong phần Khám phá.

Nhiệm vụ 2. Đọc đoạn văn và trả lời các câu hỏi của giáo viên:

Ghi chú: đoạn văn là sản phẩm được tạo ra ở Hoạt động 1.

Gợi ý câu hỏi:

- Đoạn văn tả về gì?
- Ngôi nhà được tả theo trình tự nào?
- Những gì bên ngoài của ngôi nhà được miêu tả?
- Những gì bên trong của ngôi nhà được miêu tả?
- Những từ ngữ nào thể hiện đặc điểm của ngôi nhà? Tác dụng của việc sử dụng từ ngữ ấy là gì?

- Câu văn nào miêu tả ngôi nhà em thấy hay, thú vị?

- Tình cảm của tác giả đối với ngôi nhà như thế nào? Dựa vào câu văn nào em biết?

Hoạt động 2. Vẽ sơ đồ tư duy hướng dẫn viết đoạn văn miêu tả ngôi nhà.

Nhiệm vụ 1. Dựa vào đoạn văn miêu tả về ngôi nhà vừa tìm hiểu ở phần trên, em hãy xác định bố cục của đoạn văn (hay các phần của một đoạn văn miêu tả ngôi nhà).

Gợi ý: học sinh cần trả lời các câu hỏi:

- Đoạn văn gồm có mấy phần? (Gồm 3 phần: Mở đoạn, Thân đoạn, Kết đoạn);
- Câu đầu tiên của đoạn văn nhằm mục đích gì? Là kiểu câu gì? (Là câu giới thiệu về ngôi nhà);
- Những câu tiếp theo cho thấy ngôi nhà được miêu tả như thế nào? (Tả bao quát, tả từ ngoài vào trong);
- Những câu tiếp theo nữa tả gì? (Tả bên trong ngôi nhà, tả chi tiết);
- Câu cuối cùng của đoạn văn nhằm mục đích gì? (Liên hệ, bày tỏ suy nghĩ, tình cảm của người viết về ngôi nhà).

Nhiệm vụ 2. Vẽ sơ đồ tư duy hướng dẫn viết đoạn văn miêu tả ngôi nhà.

Lưu ý:

- Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc theo nhóm;
- Các nhóm học sinh có thể được lựa chọn các sơ đồ tư duy khác nhau để lập dàn ý cho đoạn văn miêu tả ngôi nhà.

Hoạt động 3. Viết đoạn văn miêu tả ngôi nhà của em. Vẽ lại ngôi nhà đó.

Nhiệm vụ 1. Viết đoạn văn miêu tả ngôi nhà của em và vẽ minh hoạ ngôi nhà đó cho đoạn văn.

Nhiệm vụ 2. Trưng bày, triển lãm sản phẩm viết - vẽ.

- Học sinh trưng bày, triển lãm sản phẩm viết - vẽ vừa tạo ra;
- Học sinh quan sát và đánh giá sản phẩm của bạn (thả tim hoặc gắn sao).

Nhiệm vụ 3. Trình bày và trao đổi về sản phẩm viết - vẽ.

- Học sinh trình bày về sản phẩm;
- Học sinh nhận xét, góp ý cho các sản phẩm.

Hoạt động 4. Vận dụng - Sáng tạo.

- Học sinh chỉnh sửa, hoàn thiện lại đoạn văn miêu tả ngôi nhà theo những ý kiến, góp ý phù hợp;

- Học sinh có thể viết lại đoạn văn bằng cách tưởng tượng và hoá thân thành một ngôi nhà mà em yêu thích (hay ngôi nhà mơ ước) và tự giới thiệu, miêu tả về mình.

d) Cùng cố - Đánh giá

Học sinh điền vào phiếu checklist để kiểm tra, đánh giá sản phẩm viết đoạn văn của mình.

Gợi ý nội dung cho phiếu đánh giá:

- Có đoạn văn mở đầu giới thiệu về ngôi nhà định miêu tả không?
- Ngôi nhà có được miêu tả theo trình tự phù hợp không?
- Các sự vật bên ngoài và bên trong nhà có được miêu tả không?
- Đoạn văn có sử dụng các từ ngữ chỉ đặc điểm của sự vật không?
- Đoạn văn có chứa hình ảnh sáng tạo không?
- Có câu kết đoạn liên hệ bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ của mình về ngôi nhà không?

5. Kết luận

Để phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh tiểu học, giáo viên không những cần nắm vững Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 mà cần có kiến thức và kỹ năng để thiết kế nên những bài học theo chủ đề với những hoạt

động, nhiệm vụ học tập phù hợp. Bài viết này đã trình bày được một mô hình thể hiện rõ cấu trúc, đặc điểm của bài học theo chủ đề cũng như quy trình thiết kế bài học theo chủ đề giúp phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh tiểu học. Bài viết cũng mở ra những hướng đi cho các nghiên cứu tiếp theo tập trung vào việc tổ chức thực hiện các bài học theo chủ đề được thiết kế với sự vận dụng quy trình, mô hình trên và đánh giá quy trình, mô hình, bài học ấy, từ đó đưa ra được các khuyến nghị cho việc thiết kế đề bài học trở nên phù hợp hơn cũng như đưa ra những lưu ý cho việc tổ chức thực hiện bài học theo chủ đề nhằm phát triển hiệu quả năng lực sáng tạo cho học sinh tiểu học ở Việt Nam.

Lời cảm ơn

Tác giả gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Trường Đại học Sư phạm Hà Nội đã tài trợ cho nghiên cứu này, thuộc đề tài khoa học có mã số SPHN 22-02 TĐ.

Tài liệu tham khảo

- [1] World Economic Forum, The Future of Jobs Report 2018, http://www3.weforum.org/docs/WEF_Future_of_Jobs_2018.pdf/, 2018 (accessed on: May 15th, 2020) (in Vietnamese).
- [2] B. Duffy, Supporting Creativity and Imagination in the Early Years, Maidenhead, Open University Press, 2006.
- [3] Ministry of Education and Training, General Education Program 2018, <https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/tin-hoat-dong-cua-bo.aspx?ItemID=5755/>, 2018 (accessed on: May 15th, 2020) (in Vietnamese).
- [4] N. V. T. Hang, M. R. Meijer, A. Bulte, A. Pilot, The Implementation of a Social Constructivist Approach in Primary Science Education in Confucian Heritage Culture: The Case of Vietnam, *Cultural Studies of Science Education*, Vol. 10, No. 3, 2015, pp. 665-693, <https://doi.org/10.1007/s11422-014-9634-8>.
- [5] N. V. T. Hang, The Implementation of Critical Thinking in Vietnamese Primary Moral Education Classes, *Issues in Educational Research*, Vol. 29, No. 2, 2019, pp. 732-755, <https://www.iier.org.au/iier29/hang.pdf/>, 2019 (accessed on: May 15th, 2020) (in Vietnamese).
- [6] D. Heywood, J. Parker, N. Jolley, Pre-service Teachers' Perceptions of Cross-Curricular Practice: The Impact of School Experience in Mediating Professional Insight, *International Journal of Educational Research*, Vol. 55, 2012, pp. 89-99.
- [7] C. C. Lam, T. A. Martin, S. A. Adler, J. B. Y. Sim, Curriculum Integration in Singapore: Teachers' Perspectives and Practice, *Teaching and Teacher Education*, Vol. 31, 2012, pp. 23-34.
- [8] N. Neuenhaus, C. Artelt, W. Schneider, The Impact of Cross-Curricular Competencies and Prior Knowledge on Learning Outcomes, *International Journal of Higher Education*, Vol. 2, No. 4, 2013, pp. 214-227.
- [9] P. B. Robin, Theme-based Lessons: Teacher Perceptions of a Theme-Based Approach and its Influence on Student Engagement in Grade 3-8, *Seton Hall University Dissertations and Theses (ETDs)*, 2018, pp. 2608, <https://scholarship.shu.edu/dissertations/2608/>, 2018, (accessed on: May 15th, 2020) (in Vietnamese).
- [10] C. W. Taylor, Various Approaches to and Definitions of Creativity, In R. J. Sternberg (Ed.), *The Nature of Creativity: Contemporary Psychological Perspectives*, New York, NY: Cambridge University Press, 1988, pp. 99-121.
- [11] J. Plucker, R. Beghetto, Why not be Creative when We Enhance Creativity? In J. H. Borland (Ed.), *Rethinking Gifted Education* New York, NY: Teachers College Press, 2003, pp. 215-226.
- [12] L. S. Tudor, Perception of Teachers on Curriculum Integration, *Integration Patterns Practice, Procedia-Social and Behavioral Sciences*, Vol. 127, 2014, pp. 728-732.
- [13] P. Armstrong, Bloom's Taxonomy, *Vanderbilt University Center for Teaching*, <https://cft.vanderbilt.edu/guides-sub-pages/blooms-taxonomy/>, 2010 (accessed on: May 15th, 2020).
- [14] C. Beck, C. Kosnik, *Innovations in Teacher Education - A Social Constructivist Approach*, New York: State University of New York Press, 2006.
- [15] N. V. T. Hang, A. Bulte, A. Pilot, Interaction of Vietnamese Teachers with a Social Constructivism-Based Primary Science Curriculum in a Framework Appropriate for a Confucian Heritage Culture, *Asia-Pacific Science Education*, Vol. 3, No. 2, 2017, <https://doi.org/10.1186/s41029-017-0013>.